

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HUNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2025/HS-ST
Ngày: 19/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quyên và ông Trần Văn Dũng;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Tòa án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2025/TLST-HS ngày 04/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Đình T, sinh năm 1987, tại Hưng Yên;

HKTT: Thôn La Tiên, xã Tổng Trân, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Đình Đ (đã chết) và con bà: Phạm Thị L, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/7/2025 đến ngày 03/8/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực T - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Phạm Thị L, sinh năm 1963 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên.

*** Người chứng kiến:**

Ông Phạm Mạnh Q, sinh năm 1984 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 28/7/2025, Tổ công tác Công an xã T làm nhiệm vụ tại khu vực ngã 5 thôn Đ, xã T, tỉnh Hưng Yên, phát hiện một người đàn ông điều khiển xe máy điện màu đen có biểu hiệu nghi vấn nên Tổ công tác tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra người đàn ông tự khai tên là Đặng Đình T, sinh năm 1987, trú tại thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên và T tự nguyện giao nộp tại túi quần cộc màu đen bên trái T đang mặc có 02 gói giấy bạc, mỗi gói đều có kích thước (1x1)cm. Bên trong gói giấy bạc đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột. T khai nhận chất màu trắng dạng cục và bột trong 02 gói giấy bạc nêu trên là ma túy, loại Heroine, T cất giấu để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành niêm phong 02 gói giấy bạc chứa chất màu trắng, dạng cục và bột (ký hiệu M), thu giữ vật chứng liên quan và đưa T về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Đình T khai: Khoảng 16 giờ, ngày 28/7/2025, T điều khiển xe máy điện màu đen, đi từ nhà ở thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên đến xã Q, tỉnh Hưng Yên, để mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu dân cư mới của xã Q thì T đi vào một ngôi nhà khóa kín cửa. T đưa tiền qua cửa sổ và nói để cho T 200.000 đồng tiền ma túy, (T *không nhìn thấy là ai, nam hay nữ*) một lúc sau có người đưa qua cửa sổ cho T 02 gói giấy bạc, mỗi gói đều chứa ma túy. T cầm 02 gói ma túy vừa mua được trên tay trái rồi điều khiển xe máy điện cách chỗ bán ma túy khoảng 100m thì T đi vào bụi cây lấy 01 gói Heroine ra sử dụng một ít (*một phần*). Sau khi sử dụng ma túy xong, T cất 02 gói ma túy (*01 gói còn nguyên, 01 gói T đã sử dụng được một ít*) vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe máy điện đi đến khu vực ngã 5 thôn Đ thì bị lực lượng Công an xã T, tỉnh Hưng Yên kiểm tra. T khai nhận 02 gói Heroine trên T tàng trữ để sử dụng.

Ngày 29/7/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Đình T tại thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 660/KL- KTHS, ngày 31/7/2025 của Phòng hình sự - Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M, có khối lượng là: 0,213g (*Không thấy hai một ba gam*), là ma túy, loại Heroine (H). Mẫu hoàn lại được niêm phong trong niêm phong ghi số 660/KL-KTHS bên trong có 0,201g Heroine (H); các mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Ngày 28/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Đặng Đình T bằng hình thức xét nghiệm nước tiểu. Kết quả T dương tính với ma túy. Quá trình điều tra xác định T chưa tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế; không bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc; chưa bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 01/8/2025 Công an xã T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với T, do T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T vào ngày 28/7/2025.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy điện màu đen mà T sử dụng đi mua ma túy ngày 28/7/2025 là của bà Phạm Thị L (mẹ đẻ T), sinh năm 1963 ở thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên, khi T mượn xe bà L không biết T sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy.

Vật chứng thu giữ: Mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 phong bì được niêm phong ghi số 660/KL- KTHS bên trong có 0,201g Heroine (H); các mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 xe máy điện màu đen, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, bị can Đặng Đình T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai người chứng kiến và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKSKV ngày 03/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên truy tố bị cáo Đặng Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nhất trí với Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

- Bà Phạm Thị L đề nghị Tòa án cho bà được xin lại chiếc xe máy điện màu đen đã qua sử dụng để làm phương tiện đi lại.

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đặng Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt Đặng Đình T từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/7/2025; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại trong niêm phong ghi số: 660/KL-KTHS (MT) bên trong chứa 0,201 gam ma túy, loại Heroine; các mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; trả lại bà Phạm Thị L 01 chiếc xe máy điện màu đen đã qua sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp các vật chứng đã thu giữ và Kết luận giám định. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/7/2025, tại khu vực ngã 5 thôn Đ, xã T, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Đặng Đình T có hành vi tàng trữ trái phép 0,213g (*không thấy hai một ba gam*) ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vẫn cố ý thực hiện nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích sử dụng cho bản thân và ý thức coi thường pháp luật mà bị cáo vẫn cố ý phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4] Về hình phạt chính:

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tương xứng và buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo bị áp dụng hình phạt tù; không có tài sản, thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,201g ma túy, loại Heroine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành; các mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, cho tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy điện màu đen, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác minh, xác định được bà Phạm Thị L là chủ sở hữu hợp pháp, bà L không biết T mượn xe máy điện để đi mua ma túy nên cần trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị L.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo ngày 28/7/2025, bị cáo không biết thông tin lai lịch và đặc điểm nhận dạng của đối tượng này nên Cơ quan điều tra không có thông tin về nhân thân, lai lịch của đối tượng đó nên không có căn cứ xem xét, xử lý là phù hợp.

[8] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, áp dụng điều luật, mức hình phạt; xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí:

Bị cáo bị xác định có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Đình T 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 28/7/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy mẫu vật hoàn lại trong niêm phong ghi số: 660/KL-KTHS (MT) bên trong chứa 0,201 gam ma túy, loại Heroine; các mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- Trả lại cho bà Phạm Thị L 01 xe máy điện màu đen, đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hưng Yên).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Bị cáo Đặng Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phân trại tạm giam khu vực Tiên Lữ - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên (*Phòng GĐKTTT&THA*);
- Viện KSND tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSNDKV1 - Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thương